

CÔNG TY CP KHO VẬN MIỀN NAM

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2009

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	NQ 2009	TH 2009	TH/NQ (%)
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	72,000	83,518	116
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	500,000	468,445	94
3	Doanh thu thuần	Tr.đ	500,000	468,445	94
4	Tổng chi phí	Tr.đ	480,000	436,799	91
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	Tr.đ	1,500	217	14
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	20,000	31,646	158
6	Thuế TNDN	Tr.đ	5,000	7,882	158
	-Nộp nhà nước 50%	Tr.đ	2,500	5,346	214
	- Giảm 50% -bổ sung quỹ DTPT	Tr.đ	2,500	2,536	101
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	15,000	23,645	158
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	20.83	36.81	177
9	Trích LNST làm công tác từ thiện	Tr.đ	200	200	100
10	Trừ nộp phạt truy thu thuế QT TTDL	Tr.đ		7	
11	Lợi nhuận sau thuế còn lại	Tr.đ	14,800	23,438	158
12	Phân phối lợi nhuận sau thuế				
	- Quỹ dự phòng tài chính (10% (LNST-cổ tức))	Tr.đ	558	1,025	184
	- Quỹ đầu tư phát triển (LNST còn lại)	Tr.đ	2,141	4,202	196
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (30% (LNST-cổ tức))	Tr.đ	1,673	3,075	184
	- Quỹ khác (3% LNST - cổ tức)	Tr.đ	167	307	184
	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5% LNST)	Tr.đ	740	1,172	158
	- Thù lao HĐQT, BKS và thư ký (2% LNST)	Tr.đ	296	469	158
	+ Thù lao HĐQT và thư ký (1,5% LNST)	Tr.đ	222	352	159
	+ Thù lao Ban kiểm soát (0,5% LNST)	Tr.đ	74	117	158
13	Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá	%	15	18	120
14	Số tiền chia cổ tức	Tr.đ	9,225	13,189	143
15	Số lao động bình quân	Ng	390	356	91
16	Lương được trích bình quân/người/tháng	Tr.đ	7.00	10.45	149